

Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V sinh năm 1991; địa chỉ xóm Chùa, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phan Văn T sinh năm 1988; địa chỉ xóm Chùa, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị V và anh Phan Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị V và anh T có 02 con là cháu Phan Mạnh H sinh ngày 16/7/2010 và cháu Phan Thị Tuyết M sinh ngày 23/6/2013. Chị V và anh T thỏa thuận giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, giao cháu M cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi; chị V và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu M được sống chung với chị V và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc cháu M; chị V không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu M.

Chị V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H được sống chung với anh T và chị V có quyền thăm nom, chăm sóc cháu H; anh T không được cản trở chị V trong việc thăm nom, chăm sóc cháu H.

Về tài sản: Chị V và anh T cùng trình bày vợ chồng tự không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị V và anh T thỏa thuận chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001613 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực